

Họ và tên:.....SBD:.....

PHẦN I: (6 điểm) Thí sinh trả lời câu hỏi từ 1 đến 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án đúng duy nhất.

Câu 1. Ngày 25/10/1917, Đại hội Xô viết toàn Nga họp đã tuyên bố.

- A. thông qua bản Hiến pháp đầu tiên của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.
- B. xóa bỏ bộ máy nhà nước cũ, thành lập chính quyền Xô viết.
- C. thông qua bản Tuyên bố thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết.
- D. bầu ra các Xô viết – chính quyền của công nhân, nông dân và binh lính.

Câu 2. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng một trong những điểm khó khăn của cách mạng Trung Quốc sau khi đánh bại chính quyền Tưởng Giới Thạch?

- A. Di chứng của chiến tranh lạnh.
- B. Kinh tế kiệt quệ sau chiến tranh.
- C. Mỹ, Liên Xô tiến hành bao vây.
- D. Bị chủ nghĩa khủng bố đe dọa.

Câu 3. Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết được thành lập năm 1922 dựa trên cơ sở

- A. chủ nghĩa xã hội được mở rộng ở châu Á và khu vực Mỹ La-tinh.
- B. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta được xác lập ở châu Âu.
- C. các nước cộng hòa Xô viết đều có nền kinh tế công nghiệp phát triển.
- D. sự tự nguyện của các nước cộng hòa Xô viết.

Câu 4. Lý Thường Kiệt đã đề ra chủ trương nào sau đây để đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của nhà Tống vào năm 1075 – 1077?

- A. “Tiên phát chế nhân”.
- B. “Ngụ binh ư nông”.
- C. “Vườn không nhà trống”.
- D. “Vây thành diệt viện”.

Câu 5. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nguyên nhân vì sao Đại Việt đã nhanh chóng đánh bại quân Thanh trong cuộc chiến tranh xâm lược năm 1789?

- A. Chi viện lương thảo gặp nhiều khó khăn.
- B. Không còn sự ủng hộ của Lê Chiêu Thống.
- C. Lực lượng quân Thanh thiếu sức chiến đấu.
- D. Cuộc hành quân thần tốc của quân Tây Sơn.

Câu 6. Nội dung nào sau đây không phải là bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam (từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX)?

- A. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.
- B. Nghệ thuật quân sự đánh giặc giữ nước.
- C. Vai trò lãnh đạo sáng suốt của Đảng.
- D. Xây dựng lực lượng chống giặc ngoại xâm.

Câu 7. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm đặc biệt của Trật tự hai cực I-an-ta trong giai đoạn từ đầu những năm 70 của thế kỷ XX đến năm 1991?

- A. Xác lập và phát triển.
- B. Suy yếu, đi đến sụp đổ.
- C. Có sự xói mòn đầu tiên.
- D. Từng bước định hình.

Câu 8. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tác động của sự kiện cách mạng Trung Quốc thắng lợi đến Trật tự thế giới hai cực I-an-ta?

- A. Kết thúc trật tự hai cực.
- B. Đánh dấu sự suy sụp.
- C. Bước đột phá đầu tiên.
- D. Làm cho Mỹ suy yếu.

Câu 9. Nội dung nào sau đây là tác động tích cực của xu thế toàn cầu hóa đối với nền kinh tế của các nước đang phát triển trên thế giới?

- A. Thoát khỏi sự lệ thuộc và chi phối của các cường quốc.
- B. Thúc đẩy nhanh quá trình phi thực dân hóa trên thế giới.
- C. Mở ra thời kỳ tự do cạnh tranh giữa các quốc gia, dân tộc.
- D. Mở ra nhiều cơ hội chuyển mình cho các nước nhỏ - yếu.

Câu 10. Nội dung nào sau đây là nét tương đồng trong quan hệ quốc tế trước và sau khi cuộc Chiến tranh lạnh kết thúc?

- A. Di chứng nặng nề của cuộc chiến tranh lạnh để lại.

- B. Quan hệ đối đầu Xô – Mỹ ngày càng diễn ra gay gắt.
- C. Sự phát triển rất mạnh mẽ của chủ nghĩa thực dân cũ.
- D. Khát vọng hòa bình, chống chiến tranh của các nước.

Câu 11. Nhận định nào sau đây là đúng về những tác động của sự kiện Chiến tranh lạnh kết thúc đến tình hình kinh tế Việt Nam?

- A. Mất đi nguồn viện trợ kinh tế khổng lồ do Liên Xô cắt giảm viện trợ.
- B. Cơ hội để Việt Nam mở rộng đối tác kinh tế đa dạng, phong phú hơn.
- C. Trung Quốc rút chuyên gia, bao vây cấm vận đối với kinh tế Việt Nam.
- D. Mỹ thúc đẩy quá trình gỡ bỏ cấm vận vũ khí tiến công cho Việt Nam.

Câu 12. Thực tiễn hoạt động của Liên hợp quốc và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á cho thấy

- A. các quốc gia khi được kết nạp là thành viên đều đã được giành độc lập, chủ quyền.
- B. các quốc gia thành viên có sự đa dạng về thể chế chính trị, trình độ phát triển cao.
- C. đây là những tổ chức liên chính phủ xây dựng các mục tiêu mang tính thời đại.
- D. các cường quốc trong tổ chức đơn phương định đoạt những vấn đề của toàn cầu.

Câu 13. Nhận xét nào sau đây về Hiệp ước Bali (1976) của tổ chức ASEAN là **không** đúng?

- A. Mở ra thời kì mới của tổ chức ASEAN.
- B. Chấm dứt hoàn toàn sự mâu thuẫn giữa các nước trong khu vực.
- C. Xác định nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước.
- D. Củng cố và tăng cường quan hệ giữa các nước.

Câu 14. Nội dung nào sau đây **không** phải là mục tiêu của sự hợp tác giữa các nước thành viên trong cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)?

- A. Nâng cao năng lực cạnh tranh.
- B. Phát hành một đồng tiền chung.
- C. Đẩy nhanh sự hợp tác kinh tế.
- D. Tăng cường hội nhập quốc tế.

Câu 15. Nhận định nào sau đây là đúng để lý giải nguyên nhân thất bại của đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam (1954 – 1975)?

- A. Việt Nam đã được trang bị những loại vũ khí tiến công chiến lược.
- B. Đã đánh giá không đúng sức mạnh chiến đấu của dân tộc Việt Nam.
- C. Liên minh chiến đấu của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới.
- D. Những thành tựu to lớn của Liên Xô đã cổ vũ nhân dân Việt Nam.

Câu 16. Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam, Quân lệnh số 1 chính thức phát lệnh Tổng khởi nghĩa trên cả nước được ban bố bởi

- A. Chính phủ lâm thời.
- B. Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam.
- C. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.
- D. Tổng bộ Việt Minh.

Câu 17. Trong quá trình chiến đấu chống chiến tranh cục bộ quân và dân miền Nam **không** giành được thắng lợi nào sau đây?

- A. Bình Giả.
- B. Vạn Tường.
- C. Núi Thành.
- D. Mậu Thân.

Câu 18. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng vai trò của quân đội Sài Gòn trong chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh (1969 – 1973)?

- A. Công cụ thực hiện quyết định của Mỹ.
- B. Lực lượng xung kích ở Đông Dương.
- C. Chỉ huy tối cao, vạch ra chiến lược.
- D. Trực tiếp chiến đấu trên chiến trường.

Câu 19. Nhận định nào sau đây là đúng về việc Mỹ quyết định dùng máy bay B52 ném bom đánh phá hủy diệt miền Bắc Việt Nam vào cuối năm 1972?

- A. Biện pháp dùng kết thúc chiến tranh có tính quy luật của Mỹ.
- B. B52 đủ sức để chống lại lưới lửa phòng không của miền Bắc.
- C. Hành động nhận được sự đồng tình của Liên Xô, Trung Quốc.
- D. Sự chuẩn bị cuối cùng cho việc rút quân Mỹ khỏi miền Nam.

Câu 20. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của Đổi mới đất nước đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

- A. Bước ngoặt trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. Khẳng định Việt Nam kiên định đi theo xã hội chủ nghĩa.
- C. Bước tiến lớn của Đảng khi đánh giá về chủ nghĩa xã hội.
- D. Đã khẳng định sự đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 21. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 – 1975)?

- A. Kết hợp giữa chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy, du kích chiến là hình thức chủ yếu.
- B. Thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc và góp phần vào bảo vệ hoà bình thế giới.

C. Đánh địch bằng ba mặt trận, mặt trận ngoại giao đóng vai trò quyết định thắng lợi.

D. Đánh địch ở cả ba vùng rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị, thắng lợi ở rừng núi là quyết định.

Cho đoạn tư liệu sau đây và trả lời các câu hỏi từ 22 đến 24:

“Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã đập tan ách thống trị hơn 80 năm của chủ nghĩa thực dân, phát xít tàn bạo, chấm dứt sự tồn tại của chế độ phong kiến lỗi thời; thiết lập nền dân chủ cộng hòa, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập, tự do, nhân dân lao động làm chủ đất nước. Sự ra đời của Nhà nước dân chủ nhân dân ở Việt Nam là bước nhảy vọt to lớn, là cuộc cải biến xã hội vĩ đại không chỉ của lịch sử dân tộc Việt Nam mà của cả lịch sử phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các dân tộc bị áp bức chống chủ nghĩa thực dân, đế quốc trên thế giới”.

(<https://tapchiconsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/959002/cach-mang-thang-tam-nam-1945---buoc-ngoat-vi-dai-cua-cach-mang-viet-nam-the-ky-xx.aspx>).

Câu 22. Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Xóa bỏ sự nô dịch của nhà Nguyễn.

B. Đập tan ách thống trị của thực dân.

C. Giải phóng các nước thuộc địa châu Á.

D. Đưa nhân loại tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 23. Năm 1945, kỷ nguyên độc lập, tự do nhân dân làm chủ ở Việt Nam được mở ra là do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

A. Thời cơ ngàn năm có một đến.

B. Điều kiện khách quan thuận lợi.

C. Thắng lợi to lớn của lực lượng Đồng minh.

D. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản.

Câu 24. “Sự ra đời của Nhà nước dân chủ nhân dân ở Việt Nam là bước nhảy vọt to lớn, là cuộc cải biến xã hội vĩ đại” vì lí do nào sau đây?

A. Mở đầu thời kì đất nước độc lập nhân dân làm chủ, tự do chọn con đường phát triển.

B. Chuyển cách mạng Việt Nam từ giai đoạn hoạt động bí mật sang hoạt động công khai.

C. Đưa Đảng cộng sản Việt Nam trở thành lực lượng duy nhất lãnh đạo cách mạng dân tộc.

D. Tính chất xã hội thay đổi, quyền cơ bản của dân tộc và quyền nhân dân được thực thi.

PHẦN II: (4 điểm) *Thí sinh trả lời câu hỏi từ 1 đến 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.*

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Sự khủng hoảng toàn diện của chủ nghĩa xã hội nói chung và sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô đã và đang tác động nghiêm trọng đến cục diện thế giới. Không phải là sự “cáo chung” của chủ nghĩa xã hội (như một số học giả tư sản thường rêu rao) mà chỉ là sự sụp đổ một mô hình chủ nghĩa xã hội chưa đúng đắn, một bước lùi, một thất bại mang tính tạm thời”.

(Nguyễn Anh Thái (chủ biên), **Lịch sử thế giới hiện đại**, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2015, tr.243)

a) Sự khủng hoảng và sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu đã dẫn đến sự sụp đổ hoàn toàn của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

b) Nguyên nhân dẫn tới sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu cũng là nguyên nhân chung dẫn tới sự tan rã của cục diện hai cực hai phe.

c) Sự tồn tại của các nước xã hội chủ nghĩa như Việt Nam, Trung Quốc đã chứng minh sự đúng đắn của xây dựng chủ nghĩa xã hội theo mô hình Xô viết.

d) Nhận định sự sụp đổ trên “không phải là sự cáo chung của chủ nghĩa xã hội” đã củng cố niềm tin về sự đúng đắn của học thuyết về chủ nghĩa xã hội.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cộng đồng ASEAN với ba trụ cột về chính trị-an ninh, kinh tế và văn hóa-xã hội, có mục tiêu bao trùm là xây dựng Hiệp hội thành một tổ chức hợp tác liên Chính phủ liên kết sâu rộng hơn và vững mạnh hơn, nhưng vẫn mở rộng hợp tác với bên ngoài, đồng thời hướng mạnh tới người dân, phục vụ và nâng cao cuộc sống của người dân”.

Học viện Ngoại giao, **Việt Nam trong tiến trình hội nhập và phát triển**,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr. 393

a) Cộng đồng ASEAN ra đời năm 2025 với ba trụ cột là một bước phát triển hoàn toàn mới về tổ chức của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

b) Sự ra đời của Cộng đồng ASEAN với ba trụ cột đã đánh dấu quá trình hợp tác khu vực ở Đông Nam Á đã đạt đến trình độ nhất thể hóa cao độ.

c) Mục tiêu của Cộng đồng ASEAN là xây dựng một tổ chức liên kết khu vực hợp tác sâu rộng, vững mạnh và mở rộng hợp tác với bên ngoài.

d) Nhờ quá trình mở rộng hợp tác với bên ngoài, Cộng đồng ASEAN đã tăng cường số lượng thành viên, trở thành tổ chức hợp tác liên khu vực.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Xứ Đông Dương bị chủ nghĩa tư bản Pháp làm giàu cho một số cá mập. Người ta đưa người Đông Dương vào chỗ chết trong cuộc chém giết của bọn tư bản để bảo vệ cho những cái mà chính họ cũng không hề biết. Người ta đầu độc họ bằng rượu cồn và thuốc phiện. Người ta tìm họ trong ngu dốt.

Hồ Chí Minh: **Toàn tập - Tập 1**, Nxb Chính trị quốc gia, 2011, trang 46

a) Tư liệu đề cập đến nhận định của Nguyễn Ái Quốc về chính sách bóc lột tàn bạo của thực dân, tư bản Pháp đối với nhân dân Đông Dương trong thời kỳ Pháp thuộc.

b) Theo Nguyễn Ái Quốc, chủ nghĩa tư bản Pháp đã làm giàu trên xương máu của người Đông Dương, chủ yếu bằng chính sách ngu dân và chia để trị.

c) Nguyễn Ái Quốc đã nhận thức rõ ràng về bản chất của chủ nghĩa đế quốc, từ đó có những hành động đúng đắn trong quá trình hoạt động cách mạng.

d) Thực tiễn lịch sử Việt Nam đầu thế kỷ XX đã khẳng định, kẻ thù chủ yếu của nhân dân Đông Dương là chủ nghĩa đế quốc Pháp và phát xít Nhật.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Theo tình hình cụ thể và yêu cầu hiện nay của cách mạng thì con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân. Đó là mục tiêu phấn đấu của nhân dân miền Nam hiện nay. Vì chế độ thống trị của Mĩ - Diệm dựa vào vũ lực để tồn tại, mà chúng ta thì phải dựa vào lực lượng quần chúng, lấy lực lượng quần chúng đánh đổ chúng, cho nên muốn đạt được mục tiêu đó, cần phải có một quá trình đấu tranh lâu dài và gian khổ, phải tích cực xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng cách mạng, thì mới có thể có điều kiện nắm lấy thời cơ thuận lợi và giành thắng lợi cuối cùng”.

(Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 20), Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15 mở rộng, NXB Chính trị Quốc gia, 2001, tr.82)

a) Hội nghị lần thứ 15 chủ trương để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ đế quốc và phong kiến.

b) Hội nghị lần thứ 15 xác định kẻ thù của nhân dân miền Nam lúc này là bọn xâm lược Mĩ và tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu.

c) Hội nghị lần thứ 15 chủ trương tiến hành cuộc tổng khởi nghĩa lấy đấu tranh chính trị là chủ yếu kết hợp đấu tranh vũ trang.

d) Hội nghị lần thứ 15 có ý nghĩa quan trọng, chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

-----**Hết**-----